

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-PT

Ngày 20-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Chí T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Chí T, sinh ngày 07/01/1989 tại thành phố Hà Nội; tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: **Tổ B, phường H, thành phố Hà Nội**; Nơi cư trú: **Tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: **Nguyễn Công T1** (đã chết) và bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thảo T2**, sinh năm 1993 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/02/2005, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Ngày 14/7/2005, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án là 62 tháng tù; chấp hành xong ngày 28/02/2009;

- Ngày 27/4/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 28/9/2012.

- Ngày 03/10/2004, bị Công an phường K, quận T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” bằng hình thức Cảnh cáo;

- Ngày 09/5/2023, bị Công an Q1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân*”, nộp phạt ngày 12/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 và chuyển tạm giam ngày 26/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn Minh Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Chí T đến phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thuê nhà ở. Sau khi thuê nhà ở xong, T đến tỉnh Quảng Nam phát tờ rơi và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 gắn sim số 0799389107 đăng nhập Facebook có tên “*Hỗ trợ góp ngày*” để đăng quảng cáo với nội dung “*Hỗ trợ tài chính, không cần thế chấp, chỉ cần căn cước công dân, giải ngân trong vòng 20 phút*” để hoạt động cho vay với lãi suất cao. Khi có người liên lạc cho T để vay tiền thì T yêu cầu những người này cung cấp số điện thoại và kết bạn với T qua zalo tên “*Bàn tay hư hỏng*” trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0374.730.255 để T tư vấn, trao đổi về cách thức cho vay. Đồng thời, T đến nhà người vay xem nhà, kiểm tra xem người vay có đủ khả năng trả nợ hay không để quyết định việc cho vay. Khi giao tiền cho người vay, T thường thu trước 02 ngày gồm tiền góp ngày đầu, ngày cuối và tiền phí vay; mỗi khách hàng được T lưu lại trong điện thoại theo một mã số để theo dõi, quản lý việc vay tiền. Việc giao tiền vay, nhận tiền góp hàng ngày được thực hiện bằng cách đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng

Q2 số 0915142222 mang tên **Nguyễn Chí T** và tài khoản **Ngân hàng T18** số 02489870504 mang tên **Nguyễn Hồng T3**.

Trong quá trình thực hiện việc cho vay, từ tháng 8/2024, **T** thuê **Nguyễn Tấn Minh Q** đến phụ giúp cho **T** trong việc cho vay, **T** lo ăn ở và trả tiền công cho **Q** 5.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của **Q** là hằng ngày chở **T** đi đến nhà khách hàng để thẩm định nhà cửa, địa chỉ, chụp hình thông tin nhà cửa, hình ảnh khách hàng, đi đòi nợ khách hàng chậm trả; nếu **T** không đi thẩm định được cho khách thì Tâm giao cho **Q** trực tiếp đi. Từ khi làm cho **T** đến khi bị bắt, **T** đã trả cho **Q** được số tiền 20.000.000 đồng.

Với thủ đoạn như trên, từ tháng 8/2024 đến khi bị bắt (ngày 16/12/2024), **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vay với mức lãi suất cao từ 243,33%/năm đến 730%/năm, gấp 12,16 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS 2015 (20%/năm, 1.66666%/tháng, 0.0556%/ngày) theo hình thức trả góp cả gốc và lãi trong kỳ hạn từ 21 ngày đến 45 ngày, cụ thể như sau:

1. **Trần Công T4**: Từ ngày 06/8/2024 đến ngày 24/10/2024, **T** và **Q** cho anh **T4** vay tổng cộng 03 lần; mỗi lần vay 20.000.000 đồng, trả mỗi ngày 600.000đ, thời hạn vay 43 ngày với lãi suất cho vay 246,163%/năm, gấp 12,30 lần. Tiền phí vay lần 01 là 2.200.000 đồng, lần 02 và lần 03 là 2.000.000 đồng/lần. Trong đó, 02 lần vay đầu, anh **T4** đã trả xong cho **T** số tiền 51.600.000đ (gồm 40.000.000đ tiền gốc và 11.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 02 lần vay đầu là 956.320 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 43 \text{ ngày} \times 2 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 02 lần vay này là: 14.843.680 đồng ($= 11.600.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 956.320đ \text{ lãi suất cho phép} + 4.200.000đ \text{ tiền phí}$).

Đối với lần vay thứ 3, anh **T4** đã trả cho **T** được 28 ngày với số tiền 16.800.000 đồng (gồm 13.023.248đ tiền gốc và 3.776.752đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 28 ngày là 311.360 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 28 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong 28 ngày là 5.465.392 đồng ($= 3.776.752đ \text{ tiền lãi đã thu} - 311.360đ \text{ lãi suất cho phép} + 2.000.000đ \text{ tiền phí}$). Anh **T4** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay thứ 3 là 6.976.752 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay lần 03 này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 43 ngày, anh **T4** phải trả

cho **T** số tiền 25.800.000đ gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.800.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong kỳ vay (43 ngày) là 478.160đ ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 43 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** được tính cho cả kỳ vay 7.321.840 đồng ($= 5.800.000đ \text{ tiền lãi sẽ thu} - 478.160đ \text{ lãi suất cho phép} + 2.000.000đ \text{ tiền phí}$).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Trần Công T4** vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, anh **T4** đã trả 68.400.000 đồng (gồm 43.023.248đ tiền gốc và 25.376.752đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 20.309.072 đồng ($14.843.680đ + 5.465.392đ$), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là 22.165.520đ ($14.843.680đ + 7.321.840đ$). Anh **T4** còn nợ lại tiền gốc là 6.976.752 đồng.

2. **Trần Minh T5**: Từ ngày 24/8/2024 đến ngày 19/10/2024, **T** và **Q** cho anh **T5** vay tổng cộng 04 lần; mỗi lần vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày góp 600.000đ, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay lần 01, 03 và 04 là 1.700.000đ/lần, lần 02 là 1.500.000đ. Trong đó, 03 lần vay đầu anh **T5** đã trả xong cho **T** số tiền 57.600.000đ (gồm 45.000.000đ tiền gốc và 12.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định là 800.640 đồng ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày} \times 3 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 03 lần vay trên là: 16.699.360đ ($12.600.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 800.640đ \text{ lãi suất cho phép} + 4.900.000đ \text{ tiền phí vay}$).

Đối với lần vay thứ 04, anh **T5** trả được 10 ngày với số tiền 6.000.000đ (gồm 4.687.500đ tiền gốc và 1.312.500đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong lần vay này là 83.400đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 10 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính thực tế trong 10 ngày trên là: 2.929.100đ ($1.312.500đ \text{ tiền lãi đã thu} - 83.400đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.700.000đ \text{ tiền phí vay}$). Anh **T13** còn nợ lại tiền gốc là 10.312.500 đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay lần 04 này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, anh **T13** phải trả cho **T** số tiền 19.200.000đ gồm 15.000.000đ tiền gốc và 4.200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong lần vay này là 266.880đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính được tính cho cả kỳ vay 5.633.120đ ($4.200.000đ \text{ tiền lãi sẽ thu} - 266.880đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.700.000đ \text{ tiền phí vay}$).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Trần Minh T5** vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, anh **T5** đã trả 63.600.000 đồng (gồm 49.687.500đ tiền gốc và 13.912.500đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 19.628.460đ (16.699.360đ + 2.929.100đ), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là 22.332.480 đồng (16.699.360đ + 5.633.120đồng). **Anh T13** còn nợ lại tiền gốc là 10.312.500 đồng.

3. Lê Thị Kim K: Từ tháng 8/2024 đến đầu tháng 12/2024, **T** và **Q** cho chị **K** vay tổng cộng 07 lần; mỗi lần vay 5.000.000đ, mỗi ngày góp 200.000đ, tiền phí vay là 600.000 đồng/lần, thời hạn vay 31 ngày với lãi suất cho vay 282,58%/năm, gấp 14,129 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tổng số tiền chị **K** đã trả cho **T** trong 06 lần vay đầu là 37.200.000đ (gồm 30.000.000đ tiền gốc và 7.200.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 6 lần vay là 517.080đ đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 31 \text{ ngày} \times 6 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 06 lần vay là: 10.282.920 đồng ($= 7.200.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 517.080đ \text{ lãi suất cho phép} + 3.600.000đ \text{ tiền phí}$).

Đối với lần vay thứ 07, chị **K** đã trả cho **T** được 09 ngày là 1.800.000đ (gồm 1.451.613đ tiền gốc và 348.387đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 09 ngày là 25.020 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 9 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 09 ngày là 923.367 đồng ($= 348.387đ \text{ tiền lãi đã thu} - 25.020đ \text{ lãi suất cho phép} + 600.000đ \text{ tiền phí}$). Chị **K** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay thứ 07 là 3.548.387 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Lê Thị Kim K** vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, chị **K** đã trả 39.000.000 đồng (gồm 31.451.613đ tiền gốc và 7.548.387đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 11.206.287 đồng (10.282.920 đồng + 923.367 đồng). Chị **K** còn nợ lại tiền gốc là 3.548.387 đồng.

4. Hồ Thị Thùy V: Từ tháng 8/2024 đến khoảng đầu tháng 11/2024, **T** và **Q** cho chị **V** vay 05 lần; mỗi lần vay 10.000.000đ, mỗi ngày góp 400.000đ, tiền phí vay 1.200.000đ/lần, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất cho vay 243,33%/năm, gấp 12,16 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Chị **V** đã trả xong 05 lần vay này cho **T** với tổng số tiền là 60.000.000đ (gồm 50.000.000đ tiền gốc và 10.000.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 5 lần vay là 834.000đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 30 \text{ ngày} \times 5 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 05 lần vay là: 15.166.000 đồng ($= 10.000.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 834.000đ \text{ lãi suất cho phép} + 6.000.000đ \text{ tiền phí}$).

Khoảng cuối tháng 11/2024, chị **V** tiếp tục vay 15.000.000đ, mỗi ngày góp 600.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày với lãi suất cho vay 282,58%/năm, gấp 14,129 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định, tiền phí vay là 1.800.000 đồng. Khoản vay này chị **V** trả được 24 ngày với số tiền 14.400.000 đồng (gồm: 11.612.903đ tiền gốc và 2.787.097đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 24 ngày là 200.160 đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 24 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính trong 24 ngày là 4.386.937đồng ($= 2.787.097đ \text{ tiền lãi đã thu} - 200.160đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.800.000đ \text{ tiền phí}$). Chị **V** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay thứ 6 là 3.387.097 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Hồ Thị Thùy V** vay tổng số tiền 65.000.000 đồng, chị **V** đã trả 74.400.000 đồng (gồm 61.612.903đ tiền gốc và 12.787.097đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 19.552.937đồng ($15.166.000đ + 4.386.937đ$). Chị **V** còn nợ lại tiền gốc là 3.387.097 đồng.

5. Nguyễn Thanh P: **T** và **Q** cho anh **P** vay tổng cộng 02 lần với lãi suất cho vay 243,33%/năm, gấp 12,16 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định, cụ thể:

- Lần 01: vào khoảng tháng 8/2024, anh **P** vay 10.000.000đ, mỗi ngày trả 400.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, tiền phí vay là 1.100.000 đồng. Đến nay, anh **P** đã trả xong khoản vay này với số tiền 12.000.000đ (gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 166.800đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 30 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính là: 2.933.200 đồng ($= 2.000.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 166.800đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.100.000đ \text{ tiền phí}$).

- Lần 02: anh **P** vay số tiền 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, tiền phí vay là 1.000.000 đồng. Khoản vay này anh **P** đã trả xong cho **T** với số tiền 6.000.000đ (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 83.400đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 30 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính là 1.916.600 đồng ($= 1.000.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 83.400đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.000.000đ \text{ tiền phí}$).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Nguyễn Thanh P** vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, anh **P** đã trả 18.000.000 đồng (gồm 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.849.800 đồng ($2.933.200đ + 1.916.600đ$).

6. Nguyễn Trọng T6: Vào tháng 8/2024, anh **T6** vay gói 5.000.000đ, trả mỗi ngày 300.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày với lãi suất cho vay 451,905%/năm, gấp

22,59 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Tiền phí vay là 500.000 đồng. Khoản vay này anh **T6** trả được 14 ngày với số tiền 4.200.000đ (gồm 3.333.330đ tiền gốc và 866.670đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 14 ngày là 38.920đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 14$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế trong lần vay này là 1.327.750đ ($= 866.670đ$ lãi đã thu - $38.920đ$ lãi suất cho phép + $500.000đ$ tiền phí vay). Anh **T6** còn nợ lại tiền gốc là 1.666.670 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 21 ngày, anh **T6** phải trả cho **T** số tiền 6.300.000 đồng (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 1.300.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay là 58.380đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 21$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong cả kỳ vay là: 1.741.620 đồng ($= 1.300.000đ$ tiền lãi đã thu - $58.380đ$ lãi suất cho phép + $500.000đ$ tiền phí).

7. **Trần Thị Thu N**: Vào tháng 8/2024, chị **N** vay gói 10.000.000đ, trả mỗi ngày 500.000 đồng, thời hạn vay 26 ngày với lãi suất cho vay 421,154%/năm, gấp 21,05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng. Chị **N** đã trả xong gói vay trên với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (gồm 10.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay là 144.560đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 26$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** là: 3.855.440 đồng ($= 3.000.000đ$ tiền lãi đã thu - $144.560đ$ lãi suất cho phép + $1.000.000đ$ tiền phí).

8. **Lê Tự N1**: Vào tháng 8/2024, anh **N1** vay gói 10.000.000đ, trả mỗi ngày 500.000 đồng, thời hạn vay 26 ngày với lãi suất cho vay 421,154%/năm, gấp 21,05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng. Khoản vay này anh **N1** trả được 15 ngày với số tiền 7.500.000đ (gồm 5.769.225đ tiền gốc và 1.730.775đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 15 ngày là 83.400đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 15$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế trong lần vay này là 2.647.375 đồng ($1.730.775đ$ tiền lãi đã thu - $83.400đ$ lãi suất cho phép + $1.000.000đ$ tiền phí). Anh **N1** còn nợ lại tiền gốc là 4.230.775 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố được xác

định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 26 ngày, anh **N1** phải trả cho **T** số tiền là 13.000.000 đồng (gồm 10.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay là 144.560đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 26$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong cả kỳ vay là: 3.855.440 đồng ($= 3.000.000đ$ tiền lãi đã thu – 144.560đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí).

9. Trần Công V1: Khoảng tháng 8/2024 đến tháng 9/2024, **T** và **Q** cho anh **V1** vay 02 lần, mỗi lần vay 20.000.000đ, mỗi ngày góp 600.000đ, tiền phí vay là 2.000.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần. Anh **V1** đã trả xong cho **T** 02 lần vay này với số tiền là 52.800.000đ (gồm 40.000.000đ tiền gốc và 12.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 02 lần vay là 978.560đ ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 44$ ngày $\times 2$ lần). Số tiền thu lợi bất chính trong 02 lần vay là: 15.821.440 đồng ($= 12.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 978.560đ lãi suất cho phép + 4.000.000đ tiền phí).

Đến khoảng tháng 10/2024, anh **V1** vay tiếp số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày góp 600.000đ, thời hạn vay 34 ngày, tiền phí vay 1.100.000đ. Khoản vay này anh **V1** trả được 10 ngày với số tiền 6.000.000đ (gồm 4.411.760đ tiền gốc và 1.588.240đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 10 ngày là 83.400đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 10$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong lần vay thứ 03 này là: 2.604.840 đồng ($= 1.588.240đ$ tiền lãi đã thu – 83.400đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí). Anh **V1** còn nợ lại tiền gốc là 10.588.240 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 34 ngày, anh **V1** phải trả cho **T** số tiền là 20.400.000 đồng (gồm 15.000.000đ tiền gốc và 5.400.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này (34 ngày) là 283.560đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 34$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong cả kỳ vay là: 6.216.440 đồng ($= 5.400.000đ$ tiền lãi đã thu – 283.560đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Trần Công V1** vay tổng số tiền 55.000.000 đồng, anh **V1** đã trả 58.800.000 đồng (gồm 44.411.760đ tiền gốc và 14.388.240đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 18.426.280 đồng (15.821.440 đồng + 2.604.840 đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là

22.037.880 đồng (15.821.440 đồng + 6.216.440 đồng). Anh **V1** còn nợ lại tiền gốc là 10.588.240 đồng.

10. Bùi Thanh D: Vào tháng 8/2024, **T** và **Q** cho anh **D** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 600.000 đồng, tiền phí vay 1.000.000đ/lần, thời hạn vay 21 ngày với lãi suất cho vay 451,905%/năm, gấp 22,59 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Anh Dũng đã trả xong cho **T** 02 gói vay này với tổng số tiền là 25.200.000đ gồm: 20.000.000đ tiền gốc và 5.200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 02 lần vay là 233.520 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 21 \text{ ngày} \times 02 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** là: 6.966.480 đồng ($= 5.200.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 233.520 \text{ đồng lãi suất cho phép} + 2.000.000đ \text{ tiền phí}$).

11. Trần Phương T7: Từ ngày 24/8/2024 đến ngày 17/11/2024, anh **T7** đã vay của **T** và **Q** 12 lần; mỗi lần vay số tiền 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay mỗi lần là 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay trong lần 1 và 2 là 350.000 đồng, các lần còn lại là 400.000đồng, tổng tiền phí đã thu trong 12 lần vay là 4.700.000đ. Mỗi lần vay **T** thu trước tiền 02 ngày đầu và cuối là 400.000 đồng, số tiền còn lại **T** chuyển khoản cho anh **T7**. Đến nay, anh **T7** đã trả xong các khoản vay trên cho **T** với tổng số tiền là 76.800.000đ (gồm 60.000.000đ tiền gốc và 16.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 12 lần vay là 1.067.520 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày} \times 12 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 12 lần cho anh **T7** vay là: 20.432.480 đồng ($= 16.800.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 1.067.520 \text{ đồng lãi suất cho phép} + 4.700.000đ \text{ tiền phí}$).

12. Nguyễn Công H1: Từ ngày 24/8/2024 đến ngày 18/11/2024, anh **H1** vay của **T** và **Q** 04 lần; mỗi lần vay số tiền 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay mỗi lần là 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay mỗi lần là 400.000 đồng, mỗi lần vay **T** thu trước tiền 02 ngày là 400.000 đồng, còn lại **T** chuyển khoản cho anh **H1**. Trong 03 lần vay đầu anh **H1** đã trả xong cho **T**, lần vay thứ 04 anh **H1** trả được 28 ngày thì **T** và **Q** bị bắt nên không trả nữa. Tổng số tiền anh **H1** đã trả cho **T** trong 03 lần vay đầu là 19.200.000đ (gồm: 15.000.000đ tiền gốc và 4.200.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 03 lần vay là 266.880 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày} \times 3 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 03 lần vay là: 5.133.120 đồng ($= 4.200.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 266.880 \text{ đồng lãi suất cho phép} + 1.200.000đ \text{ tiền phí}$).

Đối với lần vay thứ 04, anh **H1** đã trả cho **T** được 28 ngày là 5.600.000 đồng (gồm 4.375.000đ tiền gốc và 1.225.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 28 ngày là 77.840đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 28$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay thứ 04 này là: 1.547.160 đồng ($= 1.225.000đ$ tiền lãi đã thu – 77.840đ lãi suất cho phép + 400.000đ tiền phí). Anh **H1** còn nợ lại tiền gốc là 625.000 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Nguyễn Công H1** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, anh **H1** đã trả 24.800.000 đồng (gồm 19.375.000đ tiền gốc và 5.425.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.680.280 đồng ($5.133.120đ + 1.547.160đ$). Anh **H1** còn nợ lại tiền gốc là 625.000 đồng.

13. Nguyễn Đình C: anh **C** vay của **T** và **Q** 04 lần, cụ thể như sau:

- Vào ngày 31/8/2024, **T** và **Q** cho anh **C** vay gói 20.000.000 đồng, trả mỗi ngày 600.000 đồng, tiền phí vay là 2.300.000 đồng, thời hạn vay trong 43 ngày với lãi suất cho vay 246,163%/năm, gấp 12,30 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Anh **C** đã trả xong gói vay này với số tiền 25.800.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay 1 là 478.160 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 43$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 7.621.840 đồng ($= 5.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 478.160 đồng lãi suất cho phép + 2.300.000 đồng tiền phí).

- Từ ngày ngày 06/10/2024 đến ngày 26/11/2024, **T** và **Q** cho anh **C** vay 03 lần; mỗi lần vay 15.000.000 đồng, trả mỗi ngày 600.000 đồng, tiền phí vay là 1.500.000 đồng, thời hạn vay trong 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Anh **C** đã trả xong cho **T** 03 lần vay này với số tiền là 57.600.000đ (gồm 45.000.000đ tiền gốc và 12.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 03 lần vay là 800.640 đồng ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày $\times 03$ lần). Số tiền thu lợi bất chính là: 16.299.360 đồng ($= 12.600.000đ$ tiền lãi đã thu – 800.640 đồng lãi suất cho phép + 4.500.000đ tiền phí).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Nguyễn Đình C** vay tổng số tiền 65.000.000 đồng, anh **C** đã trả 83.400.000 đồng (gồm 65.000.000đ tiền gốc và 18.400.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 31.543.040 đồng ($7.621.840đ + 16.299.360đ$).

14. Võ Văn M: Vào khoảng đầu tháng 09/2024, anh **M** vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay 1.800.000 đồng. Khoản vay này anh **M**

đã trả được 05 ngày với số tiền 3.000.000đ (gồm 2.343.750đ tiền gốc và 656.250đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 05 ngày vay là 41.700đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 5$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong 05 ngày trên là: 2.414.550đ (656.250đ tiền lãi đã thu - 41.700đ lãi suất cho phép + 1.800.000đ tiền phí vay). Anh **M** còn nợ lại tiền gốc là 12.656.250 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, anh **M** phải trả cho **T** số tiền 19.200.000đ gồm 15.000.000đ tiền gốc và 4.200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS trong lần vay này là 266.880đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** được tính cho cả kỳ vay 5.733.120đ (4.200.000đ tiền lãi sẽ thu - 266.880đ lãi suất cho phép + 1.800.000đ tiền phí vay).

15. Nguyễn Đắc Thành L: Từ ngày 29/9/2024 đến ngày 09/11/2024, **T** và **Q** cho anh **L** vay tổng cộng 02 lần; mỗi lần vay số tiền 10.000.000đ, trả mỗi ngày 300.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng/lần. Anh **L** đã trả xong 02 khoản vay này với số tiền 26.400.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 6.400.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 02 lần vay là 489.280 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 44$ ngày $\times 02$ lần). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 02 lần vay là 8.010.720 đồng ($= 6.400.000đ$ tiền lãi đã thu - 489.280đ lãi suất cho phép + 2.100.000đ tiền phí).

16. Trương Thị Thùy T8: Ngày 04/9/2024, chị **T8** vay số tiền 10.000.000đ, trả mỗi ngày 600.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày với lãi suất cho vay 730%/năm, gấp 36,5 lần. Khoản vay này chị **T8** đã trả được 08 ngày với số tiền là 4.800.000đ (gồm 3.200.000đ tiền gốc và 1.600.000đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 08 ngày là 44.480đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 08$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong 08 ngày là 1.555.520 đồng ($= 1.600.000đ$ tiền lãi đã thu - 44.480đ lãi suất cho phép). Chị **T8** còn nợ lại tiền gốc là 6.800.000 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 25 ngày, chị **T8** phải trả cho **T** số

tiền 15.000.000 đồng gồm: 10.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 139.000đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 25$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là: 4.861.000 đồng ($= 5.000.000đ$ tiền lãi đã thu – 139.000đ lãi suất cho phép).

17. Nguyễn Thị Mỹ D1: Từ khoảng tháng 9/2024 đến tháng 11/2024, **T** và **Q** cho chị **D1** vay tổng cộng 04 lần; mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng/lần. Chị **D1** đã trả xong cho **Q** 03 lần vay đầu là 38.400.000đ (gồm 30.000.000đ tiền gốc và 8.400.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo trong 03 lần vay là 533.760đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày $\times 3$ lần). Số tiền thu lợi bất chính trong 03 lần vay là: 10.866.240 đồng ($= 8.400.000đ$ tiền lãi đã thu – 533.760đ lãi suất cho phép + 3.000.000đ tiền phí).

Đối với lần vay thứ 04, chị **D1** đã trả cho **T** được 29 ngày là 11.600.000 đồng (gồm 9.062.500đ tiền gốc và 2.537.500đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 29 ngày là 161.240đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 29$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong lần vay thứ 04 này là: 3.376.260 đồng ($= 2.537.500đ$ tiền lãi đã thu – 161.240đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí). Chị **D1** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay thứ 4 là 937.500 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Nguyễn Thị Mỹ D1** vay tổng số tiền 40.000.000 đồng, chị **D1** đã trả 50.000.000 đồng (gồm 39.062.500đ tiền gốc và 10.937.500đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính 14.242.500 đồng (10.866.240đ + 3.376.260đ). Chị **D1** còn nợ lại tiền gốc là 937.500 đồng.

18. Nguyễn Minh Đ: Vào khoảng tháng 9/2024, **T** và **Q** cho anh **Đ** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng/lần. Khoản vay này đến nay anh **Đ** đã trả xong cho **T** với tổng số tiền là 25.600.000đ gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 02 lần vay là 355.840 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày $\times 2$ lần). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 02 lần vay là: 7.244.160 đồng ($= 5.600.000đ$ tiền lãi đã thu – 355.840đ lãi suất cho phép + 2.000.000đ tiền phí).

19. Trương Kim V2: Khoảng tháng 9/2024 đến tháng 10/2024, **T** và **Q** cho anh **V2** vay 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng/lần. Lần vay đầu, anh **V2** đã trả xong cho **T** số tiền 12.800.000đ gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong lần vay này là 177.920 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 3.622.080 đồng ($= 2.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 177.920đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí).

Đối với khoản vay lần 02, anh **V2** trả cho **T** được 16 ngày với số tiền 6.400.000đ (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 1.400.000đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 16 ngày là 88.960 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 16$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế trong lần vay này là 2.311.040 đồng ($= 1.400.000đ$ tiền lãi đã thu – 88.960đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí). Anh **V2** còn nợ lại tiền gốc lần vay này là 5.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay lần 2 này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, anh **V2** phải trả cho **T** số tiền 12.800.000đ gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 177.920 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 3.622.080 đồng ($= 2.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 177.920đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Trương Kim V2** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, anh **V2** đã trả 19.200.000 đồng (gồm 15.000.000đ tiền gốc và 4.200.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 5.933.120 đồng (3.622.080đ + 2.311.040đ), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là 7.244.160đ (3.622.080đ + 3.622.080đ). Anh **V2** còn nợ lại tiền gốc là 5.000.000 đồng.

20. Lưu Thị Hồng T9: Từ ngày 04/09/2024 đến ngày 27/9/2024, **T** và **Q** cho chị **T9** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay là 600.000 đồng/lần. Lần vay đầu, chị **T9** đã trả xong cho **T** số tiền 6.400.000đ (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 1.400.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 88.960 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền

thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần đầu vay là 1.911.040đ(= 1.400.000đ tiền lãi đã thu - 88.960đ lãi suất cho phép + 600.000đ tiền phí vay).

Đối với lần vay thứ 2, chị **T9** trả được 17 ngày với số tiền 3.400.000đ (gồm 2.656.250đ tiền gốc và 743.750đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 17 ngày là 47.260 đồng (= 5.000.000đ x 0.0556% x 17 ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong lần vay này là 1.196.490đ (=743.750đ tiền lãi đã thu - 47.260đ lãi suất cho phép + 500.000đ tiền phí vay). Chị **T9** còn nợ lại tiền gốc lần vay thứ 2 là 2.343.750 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay lần 2 này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, chị **T9** phải trả cho **T** số tiền là 6.400.000đ (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 1.400.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 88.960 đồng (= 5.000.000đ x 0.0556% x 32 ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong cả kỳ vay là 1.811.040đ(= 1.400.000đ tiền lãi đã thu - 88.960đ lãi suất cho phép + 500.000đ tiền phí vay).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Lưu Thị Hồng T9** vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, chị **T9** đã trả 9.800.000 đồng (gồm 7.656.250đ tiền gốc và 2.143.750đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 3.107.530đ (1.911.040đ + 1.196.490đ), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là 3.722.808 đồng (1.911.040đ + 1.811.040đ). Chị **T9** còn nợ lại tiền gốc là 2.343.750 đồng.

21. Lê Thị Ngọc L1: Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 06/12/2024, **T** và **Q** cho chị **L1** vay tổng cộng 03 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay là 319,375%/năm, gấp 15,96 lần. Tiền phí vay là 1.000.000 đồng/lần. Hai lần vay đầu chị **L1** đã trả xong cho **T** tổng số tiền 25.600.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 02 lần vay là 355.840 đồng (= 10.000.000đ x 0.0556% x 32 ngày x 2 lần). Số tiền thu lợi bất chính trong 02 lần vay đầu là: 7.244.160 đồng (= 5.600.000đ tiền lãi đã thu - 355.840 đồng lãi suất cho phép + 2.000.000đ tiền phí).

Đối với lần vay thứ 3, chị **L1** đã trả được 10 ngày là 4.000.000 đồng (gồm 3.125.000đ tiền gốc và 875.000đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 10 ngày là 55.600đ (= 10.000.000đ x 0.0556% x 10 ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong lần vay thứ 03 này

là: 1.819.400 đồng (=875.000đ tiền lãi đã thu – 55.600đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí). Chị **L1** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay này là 6.875.000 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Lê Thị Ngọc L1** vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, chị **L1** đã trả 29.600.000 đồng (gồm 23.125.000đ tiền gốc và 6.475.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 9.063.560 đồng (7.244.160đ+ 1.819.400đ). Chị **L1** còn nợ lại tiền gốc là 6.875.000 đồng.

22. Huỳnh Ngọc T10: Vào ngày 17/10/2024, anh **T10** vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gáp 13,27 lần. Tiền phí vay 2.500.000 đồng. Khoản vay này anh **T10** trả được 18 ngày với số tiền 13.500.000đ (gồm 10.227.258đ tiền gốc và 3.272.742đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 18 ngày vay là 250.200đ (= 25.000.000đ x 0.0556% x 18 ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong 18 ngày trên là: 5.522.542đ (3.272.742đ tiền lãi đã thu - 250.200đ lãi suất cho phép + 2.500.000đ tiền phí vay). Anh **T10** còn nợ lại tiền gốc là 14.772.742 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 44 ngày, anh **T10** phải trả cho **T** số tiền 33.000.000đ gồm 25.000.000đ tiền gốc và 8.000.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay trên là 611.600đ (= 25.000.000đ x 0.0556% x 44 ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** được tính cho cả kỳ vay 9.888.400 đồng (= 8.000.000đ tiền lãi sẽ thu – 611.600đ lãi suất cho phép + 2.500.000đ tiền phí).

23. Võ Đức T11: Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 26/11/2024, **T** và **Q** cho anh **T11** vay tổng cộng 03 lần, mỗi lần vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày góp 600.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gáp 15,96 lần. Tiền phí vay 1.500.000 đồng/lần. Hai lần vay đầu, anh **T11** đã trả xong cho **T** tổng số tiền 38.400.000đ gồm 30.000.000đ tiền gốc và 8.400.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 2 lần vay là 533.760 đồng (= 15.000.000đ x 0.0556% x 32 ngày x 2 lần). Như vậy số tiền thu lợi bất chính trong 02 lần vay trên là: 10.866.240đ (8.400.000đ tiền lãi đã thu - 533.760đ lãi suất cho phép + 3.000.000đ tiền phí vay).

Đối với lần vay thứ 03, anh **T11** mới trả được 22 ngày với số tiền 13.200.000đ (gồm 10.312.500đ tiền gốc và 2.887.500đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên

không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 22 ngày là 183.480đ ($= 15.000.000đ \times 0.0556\% \times 22$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế trong 22 ngày trên là: 4.204.020đ (2.887.500đ tiền lãi đã thu - 183.480đ lãi suất cho phép + 1.500.000đ tiền phí vay). Anh **T11** còn nợ lại tiền gốc lần vay 03 là 4.687.500 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Võ Đức T11** vay tổng số tiền 45.000.000 đồng, anh **T11** đã trả 51.600.000 đồng (gồm 40.312.500 tiền gốc và 11.287.500đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 15.070.260đ (10.866.240đ+4.204.020đ). Anh **T11** còn nợ lại tiền gốc là 4.687.500 đồng.

24. Phan Thị K1: Từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2024, **T** và **Q** cho chị **K1** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 300.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần. Tiền phí vay là 1.100.000 đồng/lần. Lần vay đầu, chị **K1** đã trả xong cho **T** số tiền 13.200.000đ gồm 10.000.000đ tiền gốc và 3.200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 244.640đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 44$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 4.055.360 đồng ($= 3.200.000đ$ tiền lãi đã thu – 244.640đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí).

Đối với lần vay thứ 02, chị **K1** trả cho **T** được 25 ngày là 7.500.000 đồng (gồm 5.681.818đ tiền gốc và 1.818.182đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 25 ngày là 139.000 đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 25$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong 25 ngày là 2.779.182 đồng ($= 1.818.182đ$ tiền lãi đã thu – 139.000đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí). Chị **K1** còn nợ lại tiền gốc trong lần vay thứ 02 là 4.318.182 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Phan Thị K1** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, chị **K1** đã trả 20.700.000 đồng (gồm 15.681.818đ tiền gốc và 5.018.182đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.834.542 đồng (4.055.360đ + 2.779.182đ). Chị **K1** còn nợ lại tiền gốc là 4.318.182 đồng.

25. Nguyễn Thị L2: **T** và **Q** cho chị **L2** vay tổng cộng 02 lần với lãi suất cho vay 283,88%/năm, gấp 14,194 lần, cụ thể:

- Lần 01: khoảng tháng 10/2024, chị **L2** vay số tiền 40.000.000đ, trả mỗi ngày 1.200.000 đồng, thời hạn vay 45 ngày, tiền phí vay là 4.300.000 đồng. Chị **L2** đã trả xong cho **T** khoản vay này với số tiền 54.000.000đ gồm 40.000.000đ tiền gốc và 14.000.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này

là 1.000.800đ ($= 40.000.000đ \times 0.0556\% \times 45$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 17.299.200 đồng ($= 14.000.000đ$ tiền lãi đã thu – 1.000.800đ lãi suất cho phép + 4.300.000đ tiền phí).

- Lần 02: tháng 11/2024, chị **L2** vay 40.000.000 đồng, trả mỗi ngày 1.200.000 đồng, thời hạn vay 45 ngày. Sau khi trừ tiền phí vay là 4.300.000 đồng, thu trước tiền 02 ngày và trừ tiền nợ của gói vay lần 01, còn lại **T** chuyển cho chị **L2** số tiền 21.300.000 đồng. Tuy nhiên sau khi cho vay lần 02, **T** thấy gia đình chị **L2** gặp khó khăn nên **T** không lấy lãi, chỉ lấy lại số tiền đã chuyển cho vay là 21.300.000đ. Chị **L2** đã trả xong cho **T** số tiền trên. Như vậy, **T** chỉ thu lãi và gốc của chị **L2** trong 02 ngày với số tiền 2.400.000đ gồm 1.777.778đ tiền gốc và 622.222đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 02 ngày là 44.480đ ($= 40.000.000đ \times 0.0556\% \times 02$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong 02 ngày là: 4.877.742 đồng ($= 622.222đ$ tiền lãi đã thu – 44.480đ lãi suất cho phép + 4.300.000đ tiền phí).

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Nguyễn Thị L2** vay tổng số tiền 80.000.000 đồng, chị **L2** đã trả 77.700.000 đồng (gồm 63.077.778 tiền gốc và 14.622.222đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 22.176.942 đồng (17.299.200đ + 4.877.742đ).

26. Nguyễn Quang T12: Từ tháng 10/2024 đến ngày 07/12/2024, **T** và **Q** cho anh **T12** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 300.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy. Tiền phí vay là 1.100.000 đồng/lần. Lần vay đầu, anh **T12** đã trả xong cho **T** với số tiền 13.200.000đ gồm 10.000.000đ tiền gốc và 3.200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong lần vay này là 244.640đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 44$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính là 4.055.360 đồng ($= 3.200.000đ$ tiền lãi đã thu – 244.640đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí).

Đối với lần vay thứ 02, anh **T12** đã trả cho **T** được 12 ngày là 3.600.000 đồng (gồm: 2.727.273đ tiền gốc và 872.727đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bết giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 12 ngày là 66.720đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 12$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong 12 ngày là 1.906.007đ ($= 872.727đ$ tiền lãi đã thu – 66.720đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí). Anh **T12** còn nợ lại tiền gốc lần vay này là 7.272.727 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho anh **Nguyễn Quang T12** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, anh **T12** đã trả 16.800.000 đồng (gồm

12.727.273đ tiền gốc và 4.072.727đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.961.367 đồng (4.055.360đ + 1.906.007đ). Anh **T12** còn nợ lại tiền gốc là 7.272.727 đồng.

27. Nguyễn Thị Bích N2: Vào khoảng tháng 10/2024, chị **N2** vay của **T** và **Q** 03 lần; mỗi lần vay 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Sau khi trừ tiền phí mỗi lần vay là 500.000 đồng, thu trước tiền 02 ngày là 400.000 đồng, còn lại **T** chuyển khoản cho chị **N2** số tiền mỗi lần vay là 4.100.000đ. Đến nay chị **N2** đã trả xong cho **T** 03 khoản vay trên với tổng số tiền là 19.200.000đ (gồm 15.000.000đ tiền gốc và 4.200.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 03 lần vay là 266.880 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày} \times 3 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 03 lần vay là: 5.433.120 đồng ($= 4.200.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 266.880đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.500.000đ \text{ tiền phí}$).

28. L: Khoảng tháng 10/2024, **T** và **Q** cho anh **N3** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 200.000 đồng/lần. Đến nay anh **N3** đã trả xong khoản vay này cho **T** với tổng số tiền là 12.800.000đ gồm: 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 02 lần vay là 177.920 đồng ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày} \times 2 \text{ lần}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 02 lần vay là: 3.022.080 đồng ($= 2.800.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 177.920đ \text{ lãi suất cho phép} + 400.000đ \text{ tiền phí}$).

29. Lê Anh T13: **T** và **Q** cho anh **T13** vay tổng cộng 03 lần với lãi suất cho vay là 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định, cụ thể:

- Lần 1: vào ngày 02/10/2024, anh **T13** vay gói 20.000.000 đồng, trả mỗi ngày 800.000 đồng, thời hạn vay trong 32 ngày, tiền phí vay là 2.000.000 đồng. Anh **T13** đã trả xong khoản vay này là 25.600.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định là 355.840 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 32 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính trong lần vay 01 là: 7.244.160 đồng ($= 5.600.000đ \text{ tiền lãi đã thu} - 355.840 \text{ đồng lãi suất cho phép} + 2.000.000 \text{ đồng tiền phí}$).

- Lần 2: vào ngày 11/10/2024, anh **T13** vay gói 10.000.000 đồng, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay trong 32 ngày, tiền phí là 1.000.000 đồng. Anh **T13** đã trả

xong khoản vay này cho **T** số tiền 12.800.000đ (gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định là 177.920 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong lần vay 02 là: 3.622.080 đồng ($= 2.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 177.920 đồng lãi suất cho phép + 1.000.000 đồng tiền phí).

- Lần 3: vào ngày 24/10/2024, anh **T13** vay gói 20.000.000 đồng, trả mỗi ngày 800.000 đồng, thời hạn vay trong 32 ngày, tiền phí là 2.000.000 đồng. Khoản vay này, anh **T13** trả được 09 ngày với số tiền 7.200.000đ (gồm 5.625.000đ tiền gốc và 1.575.000đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong 09 ngày là 100.080đ ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 09$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong 09 ngày là 3.474.920đ ($1.575.000đ$ tiền lãi đã thu - 100.080đ lãi suất cho phép + 2.000.000 tiền phí vay). Anh **T13** còn nợ lại tiền gốc của lần vay này là 14.375.000 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay lần 3 này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, anh **T13** phải trả cho **T** số tiền 25.600.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định là 355.840 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay 03 là: 7.244.160 đồng ($= 5.600.000đ$ tiền lãi đã thu – 355.840 đồng lãi suất cho phép + 2.000.000 đồng tiền phí).

* Như vậy Nguyễn Chí **T** và Nguyễn Tấn Minh **Q** đã cho anh **Lê Anh T13** vay tổng số tiền 50.000.000 đồng, anh **T13** đã trả 45.600.000 đồng (gồm 35.625.000đ tiền gốc và 9.975.000đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế là 14.341.160đ ($7.244.160đ + 3.622.080đ + 3.474.920đ$), tổng số tiền thu lợi bất chính để truy tố là 18.110.400 đồng ($7.244.160đ + 3.622.080đ + 7.244.160đ$). Anh **T13** còn nợ lại tiền gốc là 14.375.000 đồng.

30. Lê Thị Mỹ T14: Ngày 08/10/2024, chị **T14** vay gói 20.000.000đ, trả mỗi ngày 800.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay là 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 2.000.000 đồng. Chị **T14** trả xong khoản vay này với số tiền 25.600.000đ (gồm 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 355.840 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T**

và **Q** là 7.244.160 đồng ($= 5.600.000\text{đ}$ tiền lãi đã thu - 355.840 đồng lãi suất cho phép + 2.000.000đ tiền phí).

31. Phan Thị L3: Vào ngày 16/11/2024, chị **L3** vay số tiền 15.000.000 đồng, trả mỗi ngày 450.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay là 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.950.000 đồng. Khoản vay này chị **L3** trả được 31 ngày với số tiền 13.950.000đ (gồm 10.568.182 tiền gốc và 3.381.818đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 31 ngày vay là 258.540 đ ($= 15.000.000\text{đ} \times 0.0556\% \times 31$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 31 ngày là: 5.073.278 đồng ($= 3.381.818\text{đ}$ tiền lãi đã thu - 258.540đ lãi suất cho phép + 1.950.000đ tiền phí). Chị **L3** còn nợ lại tiền gốc là 4.090.912 đồng.

32. Nguyễn Thị X: Vào ngày 16/11/2024, chị **X** vay số tiền 20.000.000 đồng, trả mỗi ngày 600.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay là 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 2.000.000 đồng. Khoản vay này chị **X** trả được 30 ngày với số tiền 18.000.000đ (gồm 13.636.367đ tiền gốc và 4.363.633đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 30 ngày là 333.600đ ($= 20.000.000\text{đ} \times 0.0556\% \times 30$ ngày). Số tiền **T** và **Q** thu lợi bất chính trong 30 ngày này là: 6.030.033 đồng ($= 4.363.633\text{đ}$ tiền lãi đã thu - 333.600đ lãi suất cho phép + 2.000.000đ tiền phí). Chị **X** còn nợ lại tiền gốc là 6.363.633 đồng.

33. Phan Thị Lệ T15: Từ tháng 11/2024 đến ngày 12/12/2024, **T** và **Q** cho chị **T15** vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.100.000 đồng/lần. Chị **T15** đã trả xong cho **T** lần vay đầu là 12.800.000đ gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 177.920đ ($= 10.000.000\text{đ} \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong lần vay này là 3.722.080 đồng ($= 2.800.000\text{đ}$ tiền lãi đã thu - 177.920đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí).

Đối với lần vay thứ 02, chị **T15** trả cho **T** được 05 ngày là 2.000.000 đồng (gồm: 1.562.500đ tiền gốc và 437.500đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 05 ngày là 27.800đ ($= 10.000.000\text{đ} \times 0.0556\% \times 05$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính trong 05

ngày là 1.409.700 đồng (= 437.500đ tiền lãi đã thu – 27.800đ lãi suất cho phép + 1.000.000đ tiền phí). Chị **T15** còn nợ lại tiền gốc cho lần vay này là 8.437.500 đồng.

* Như vậy **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã cho chị **Phan Thị Lệ T15** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, chị **T15** đã trả 14.800.000 đồng (gồm 11.562.500đ tiền gốc và 3.237.500đ tiền lãi), tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.131.780 đồng (3.722.080đ+ 1.409.700đ). Chị **T15** còn nợ lại tiền gốc là 8.437.500 đồng.

34. Huỳnh Thị Thùy D2: Vào tháng 11/2024, chị **D2** vay số tiền 15.000.000đ, trả mỗi ngày 600.000 đồng, thời hạn vay trong 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.700.000 đồng. Khoản vay này chị **D2** trả được 17 ngày với số tiền 10.200.000đ (gồm 7.968.750đ tiền gốc và 2.231.250đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay trên là 141.780 đồng (= 15.000.000đ x 0.0556% x 17 ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong 17 ngày là 3.789.470 đồng (= 2.231.250đ tiền lãi đã thu – 141.780đ lãi suất cho phép + 1.700.000đ tiền phí). Chị **D2** còn nợ lại tiền gốc là 7.031.250 đồng.

35. Huỳnh Đức H2: Ngày 16/11/2024, anh **H2** vay số tiền 20.000.000đ, trả mỗi ngày 600.000 đồng, thời hạn vay trong 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy. Tiền phí vay là 2.000.000 đồng. Khoản vay này anh **H2** trả được 30 ngày với số tiền 18.000.000đ (gồm: 13.636.364đ tiền gốc và 4.363.636đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 30 ngày là 333.600 đồng (= 20.000.000đ x 0.0556% x 30 ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là: 6.030.036 đồng (= 4.363.636đ tiền lãi đã thu – 333.600đ lãi suất cho phép + 2.000.000đ tiền phí). Anh **H2** còn nợ lại tiền gốc là 6.363.636 đồng.

36. Đỗ Thành Đ1: Khoảng cuối tháng 11/2024, anh **Đ1** vay số tiền 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày lần với lãi suất cho vay 630,454%/năm, gấp 31,52 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.200.000 đồng. Khoản vay này anh **Đ1** trả được 22 ngày với số tiền 8.800.000 đồng (gồm 5.000.000đ tiền gốc và 3.800.000đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này (22 ngày) là 122.320đ (= 10.000.000đ x 0.0556% x 22 ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là: 4.877.680 đồng (=3.800.000đ tiền lãi đã thu – 122.320đ lãi suất cho phép + 1.200.000đ tiền phí). Anh **Đ1** còn nợ lại tiền gốc là 5.000.000 đồng.

37. **Phạm Thị T16**: Ngày 24/11/2024, chị **T16** vay số tiền 15.000.000đ, trả mỗi ngày 450.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.500.000 đồng. Chị **T16** trả góp được 21 ngày, đến ngày 14/12/2024, chị **T16** hẹn **T** đến nhà trả hết số tiền 23 ngày còn lại. Vì vậy, đến nay chị **T16** đã trả xong cho **T** số tiền vay là 19.800.000 đồng (gồm 15.000.000đ tiền gốc và 4.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong lần vay này là 366.960đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 44$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là 5.933.040 đồng ($= 4.800.000đ$ tiền lãi đã thu – 366.960đ lãi suất cho phép + 1.500.000đ tiền phí).

38. **Nguyễn Văn H3**: Vào đầu tháng 11/2024, anh **H3** vay gói 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao. Tiền phí vay là 1.100.000 đồng. Anh **H3** trả được 11 ngày với số tiền 4.400.000đ (gồm 3.437.500đ tiền gốc và 962.500đ tiền lãi) thì gặp khó khăn nên không trả được nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 11 ngày là 61.160đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 11$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính thực tế của **T** và **Q** trong lần vay này là: 2.001.340đ ($= 962.500đ$ tiền lãi đã thu – 61.160đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí). Anh **H3** còn nợ lại tiền gốc là 6.562.500 đồng.

Tuy nhiên, tính đến ngày **T** và **Q** bị bắt (16/12/2024) thì khoản vay này đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận, nên số tiền thu lợi bất chính để làm căn cứ truy tố là được xác định trong cả kỳ hạn vay, tức là kỳ hạn vay này 32 ngày, anh **H3** phải trả cho **T** số tiền là 12.800.000đ (gồm 10.000.000đ tiền gốc và 2.800.000đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này là 177.920 đồng ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 32$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong cả kỳ vay là 3.722.080đ ($= 2.800.000đ$ tiền lãi đã thu - 177.920đ lãi suất cho phép + 1.100.000đ tiền phí vay).

39. **Nguyễn Kim T17**: Ngày 13/11/2024, anh **T17** vay gói 20.000.000đ, trả mỗi ngày 600.000 đồng, thời hạn vay 44 ngày với lãi suất cho vay là 265,454%/năm, gấp 13,27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy. Tiền phí vay là 2.200.000 đồng. Anh tài trả được 31 ngày với số tiền là 18.600.000đ (gồm 14.090.909đ tiền gốc và 4.509.091đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao trong lần vay này là 344.720 đồng ($= 20.000.000đ \times 0.0556\% \times 31$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là: 6.364.371 đồng ($=$

4.509.091đ tiền lãi đã thu - 344.720 đồng lãi suất cho phép + 2.200.000đ tiền phí). Anh **T17** còn nợ lại tiền gốc là 5.909.091 đồng.

40. Phan Thị Y: Ngày 11/12/2024, chị **Y** vay số tiền 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay là 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 500.000 đồng. Chị **Y** đã trả được 06 ngày với số tiền 1.200.000đ gồm 937.500đ tiền gốc và 262.500đ tiền lãi thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 06 ngày là 16.680đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 06 \text{ ngày}$). Số tiền **T** và **Q** thu lợi bất chính trong 06 ngày là 745.820 đồng ($= 262.500đ \text{ tiền lãi đã thu} - 16.680đ \text{ lãi suất cho phép} + 500.000đ \text{ tiền phí}$). Chị **Y** còn nợ lại tiền gốc là 4.062.500 đồng.

41. Đỗ Thị Thùy L4: Ngày 03/12/2024, chị **L4** vay số tiền 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 243,33%/năm, gấp 12,16 lần so với mức lãi suất cao nhất. Tiền phí vay là 500.000 đồng. Khoản vay này chị **L4** đã trả được 14 ngày với số tiền là 2.800.000đ (gồm 2.187.500đ tiền gốc và 612.500đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 14 ngày là 38.920đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 14 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là 1.073.580 đồng ($= 612.500đ \text{ tiền lãi đã thu} - 38.920đ \text{ lãi suất cho phép} + 500.000đ \text{ tiền phí}$). Chị **L4** còn nợ lại tiền gốc 2.812.500 đồng.

42. Trần Thạch V3: Vào tháng 12/2024, anh **V3** vay số tiền 10.000.000đ, trả mỗi ngày 400.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 1.100.000 đồng. Khoản vay này anh **V3** trả được 09 ngày với số tiền 3.600.000 đồng (gồm 2.812.500đ tiền gốc và 787.500đ tiền lãi) thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong lần vay này (09 ngày) là 50.040đ ($= 10.000.000đ \times 0.0556\% \times 09 \text{ ngày}$). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là 1.837.460 đồng ($= 787.500đ \text{ tiền lãi đã thu} - 50.040đ \text{ lãi suất cho phép} + 1.100.000đ \text{ tiền phí}$). Anh **V3** còn nợ lại tiền gốc là 7.187.500 đồng.

43. Nguyễn Thị K2: Vào tháng 12/2024, chị **K2** vay gói 5.000.000đ, trả mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày với lãi suất cho vay là 319,375%/năm, gấp 15,96 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định. Tiền phí vay là 500.000 đồng. Khoản vay này chị **K2** trả được 06 ngày thì **T** và **Q** bị phát hiện, bắt giữ nên không trả nữa. Tổng số tiền chị **K2** phải trả cho **T** trong 06 ngày là 1.200.000 đồng (gồm 937.500đ

tiền gốc và 262.500đ tiền lãi). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất trong 06 ngày là 16.680đ ($= 5.000.000đ \times 0.0556\% \times 6$ ngày). Số tiền thu lợi bất chính của **T** và **Q** trong lần vay này là 745.820 đồng ($= 262.500đ$ tiền lãi đã thu – 16.680đ lãi suất cho phép + 500.000đ tiền phí). Chi **K2** nợ lại tiền gốc là 4.062.500 đồng.

Với nội dung như trên, tại Bản án sơ thẩm số: 93/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí T** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T** 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 17/12/2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Chí T** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tại Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Huế. Hội đồng xét xử chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù và tổng hợp với hình phạt tù của bản án này, buộc bị cáo **Nguyễn Chí T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2024.

Ngày 24/12/2025, bị cáo **Nguyễn Chí T** có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo giữ nguyên kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T** 21 (Hai mươi một) tháng tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Huế, buộc bị cáo **Nguyễn Chí T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng, tiền phạt bổ sung. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét hiện nay bị cáo đang nuôi 04 con còn nhỏ, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm quay về phụ giúp vợ, nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Chí T** có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Bị cáo **Nguyễn Chí T** đến tỉnh Quảng Nam phát tờ rơi và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 gắn sim số 0799389107 đăng nhập Facebook có tên “Hỗ trợ góp ngày” để đăng quảng cáo với nội dung “*Hỗ trợ tài chính, không cần thế chấp, chỉ cần căn cước công dân, giải ngân trong vòng 20 phút*” để hoạt động cho vay với lãi suất cao. Khi có người liên lạc cho **T** để vay tiền thì **T** yêu cầu những người này cung cấp số điện thoại và kết bạn với **T** qua zalo tên “Bàn tay hư hỏng” trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0374.730.255 để **T** tư vấn, trao đổi về cách thức cho vay. Việc giao tiền vay, nhận tiền góp hàng ngày được thực hiện bằng cách đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản **Ngân hàng Q2** số 0915142222 mang tên **Nguyễn Chí T** và tài khoản **Ngân hàng T18** số 02489870504 mang tên **Nguyễn Hồng T3**. Từ tháng 8/2024, **T** thuê **Nguyễn Tấn Minh Q** đến phụ giúp cho **T** trong việc cho vay, **T** lo ăn ở và trả tiền công cho **Q** 5.000.000 đồng/tháng.

Với thủ đoạn và phương thức như trên, từ tháng 8/2024 đến ngày 16/12/2024 bị cáo **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Tấn Minh Q** đã thực hiện hành vi tổ chức cho 43 người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (cũ) vay không thể chấp với tổng số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), với mức lãi suất từ 243,33%/năm đến 730%/năm, gấp 12,16 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 382.437.431 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi một đồng*).

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm 93/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo **Nguyễn Chí T** về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo **Nguyễn Chí T** có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **T** 21 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, do gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Theo quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2025/HS-ST ngày 10-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - thành phố Đà Nẵng) tại biên lai thu tiền số 00000622 ngày 27/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, đây tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số: 04/2015/ NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết trên có quy định: Người phạm tội có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi. Bị cáo **T** hiện nay có 04 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Từ những tình tiết giảm nhẹ mới như trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Chí T** không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Chí T**, sửa bản án Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 17/12/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tại Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – **thành phố H**. Hội đồng xét xử chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù và tổng hợp với hình phạt tù của bản án này, buộc bị cáo **Nguyễn Chí T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 17/12/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 83/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo **Nguyễn Chí T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- Công an thành phố Đà Nẵng ;
- TAND khu vực 5 - Đà Nẵng ;
- Phòng THA khu vực 5 - Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS; HCTP.

Đỗ Thị Thúy Năng